

Bản án số: 128/2021/DS-ST
Ngày 29 – 12 – 2021
V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
do người chết để lại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về việc “yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại C; địa chỉ: Số x, đường y, phường z, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Huỳnh Thúy D – chức vụ: Nhân viên Phát triển kinh doanh – Chi nhánh Cà Mau – văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Hồng T; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Bùi Hùng L (đã chết).

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh L:

1. Ông Bùi Văn C; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Hồ Mỹ L; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Hồng T; cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:* Ủy ban nhân dân xã T2; địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMC (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), lời trình bày tại phiên tòa của chị Huỳnh Thúy D, thể hiện:*

Anh Bùi Hùng L vay trả góp tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 00536281 – 0131059201T20005 ngày 13/01/2020 số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 08%/năm, thời hạn vay 36 tháng (14/01/2020 đến ngày 13/01/2023), với mục đích tiêu dùng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T2 tại giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn. Trong quá trình vay, do anh L chết, chị Nguyễn Hồng T (vợ anh L) đã vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán vốn, lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 29/12/2021 thì số tiền còn thiếu là 52.015.449 đồng (vốn: 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.600.000 đồng và lãi quá hạn là 2.415.449 đồng). Khi khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu chị Thẩm cùng với anh Linh có nghĩa vụ trả khoản tiền vay trên.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định đây là khoản nợ của anh L, do anh L đã chết nên yêu cầu chị T và hàng thừa kế thứ nhất của anh L có nghĩa vụ trả số tiền 52.015.449 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/12/2021 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

** Quá trình giải quyết, chị Nguyễn Hồng T xác định:* Chị không biết anh Bùi Hùng L (chồng chị) vay tiền tại Ngân hàng. Khi ngân hàng khởi kiện và được nhận các văn bản tố tụng thì chị mới biết; anh L đã chết vào ngày 10/02/2020; chị và anh L không có tài sản mà sống chung cùng với cha, mẹ chồng là ông Bùi Văn C, bà Hồ Mỹ L; sau khi anh L chết, chị gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống nên không có điều kiện trả tiền cho Ngân hàng nên yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Đối với Ủy ban nhân dân xã T2, ông Bùi Văn C và bà Hồ Mỹ L:* Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng các đương sự này không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Hồng T, ông Bùi Văn C, bà Hồ Mỹ L và đại diện Ủy ban nhân dân xã T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ

luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMC thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và xác định đây là khoản nợ của anh Bùi Hùng L, do anh L đã chết nên yêu cầu chị T và hàng thừa kế thứ nhất của anh L có nghĩa vụ trả số tiền trên.

Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do Ngân hàng khởi kiện hàng thừa kế thứ nhất của anh L trả số tiền nợ của anh L để lại nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “yêu cầu về thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại”.

[4] Theo ý kiến của chị T xác định, anh L chết vào ngày 10/02/2020, hàng thừa kế thứ nhất của anh L gồm: Chị T và ông Bùi Văn C, bà Hồ Mỹ ệ (cha, mẹ của anh L). Tòa án đã đưa các đương sự này vào tham gia tố tụng trong vụ án và được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng các đương sự không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử.

[5] Qua xem xét chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đại diện Ngân hàng tại phiên tòa, thể hiện: Khi anh L vay tiền thì Ủy ban nhân dân xã T2 xác nhận nội dung thông tin, phương án sử dụng vốn của anh L và sẽ hỗ trợ thu hồi vốn khi anh L không trả tiền hoặc nghỉ việc. Do vậy, trong vụ án này, Ủy ban nhân dân xã T2 không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến việc anh L phải trả khoản tiền vay của ngân hàng.

[6] Theo hồ sơ khởi kiện do Ngân hàng cung cấp, gồm: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00536281 – 0131059201T20005 ngày 13/01/2020 số tiền vay 40.000.000 đồng, lãi suất 08%/năm, thời hạn vay 36 tháng, với mục đích tiêu dùng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương Nam. Chị T, ông C và bà L không có ý kiến phản đối về nội dung Ngân hàng đã khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét đề nghị trả vốn, lãi của Ngân hàng thấy rằng:

Theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp và đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng. Quá trình vay, anh L chưa trả vốn, lãi; do anh L đã chết, hàng thừa kế thứ nhất của anh L không thực hiện nên tính đến ngày 29/12/2021 thì tổng số tiền còn thiếu là 52.015.449 đồng (vốn: 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.600.000 đồng và lãi quá hạn là 2.415.449 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T, ông C và bà L trả số tiền vốn, lãi mà anh L đã vay tính đến ngày 29/12/2021 và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Xét thấy, theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện: *“...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*.

Do vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền vốn, lãi đến ngày đến ngày 29/12/2021 thì tổng số tiền còn thiếu là 52.015.449 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu hàng thừa kế của anh L có nghĩa vụ trả khoản nợ vay, thấy rằng:

Do anh Linh đã chết nên theo quy định của pháp luật thừa kế thì các đồng hàng thừa kế thứ nhất của anh L phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại theo Điều 615 của Bộ luật Dân sự trong phạm vi di sản do anh L để lại nên đại diện ngân hàng khởi kiện yêu cầu hàng thừa kế thứ nhất của anh L phải trả tổng các khoản tiền mà anh L còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì hàng thừa kế của anh L phải chịu số tiền trong phạm vi di sản của anh L để lại là 2.600.772 đồng (52.015.449 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 và 615 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMC.

Buộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Bùi Hùng L, gồm: Chị Nguyễn Hồng T, ông Bùi Văn C và bà Hồ Mỹ L phải trả cho Ngân hàng trong phạm vi di sản mà anh L để lại số tiền vốn và lãi đến ngày 29/12/2021 là 52.015.449 đồng (năm

mười hai triệu không trăm mười lăm nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó, vốn: 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 9.600.000 đồng và lãi quá hạn là 2.415.449 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 29/12/2021, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị T, ông C và bà L phải chịu trong phạm vi di sản của anh Linh với số tiền là 2.600.772 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng) (chưa nộp).

- Ngân hàng TMC không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng là 1.264.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012125 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

